**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 8 BÀI 3:**

**SÔNG NGÒI VÀ CẢNH QUAN CHÂU Á**

**Câu 1:** Những trở ngại chính trong việc giao lưu giữa các vùng ở châu Á là do

**A.** Địa hình núi cao hiểm trở. **B.** Hoang mạc rộng lớn.

**C.** Khí hậu giá lạnh khắc nghiệt. **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 2:** Vùng có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển là

**A.** Bắc Á **B.** Đông Á

**C.** Đông Nam Á và Nam Á. **D.** Tây Nam Á và Trung Á

**Câu 3:** Rừng nhiệt đới ẩm ở châu Á phân bố ở

**A.** Đông Nam Á và Nam Á **B.** Nam Á và Đông Á

**C.** Đông Á và Đông Nam Á. **D.** Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á

**Câu 4:** Các sông ở Bắc Á có đặc điểm

**A.** Mạng lưới sông dày đặc. **B.** Chảy theo hướng từ nam lên bắc.

**C.** Sông đóng băng vào mùa đông. **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 5:** Tại sao vào mùa xuân, các sông ở vùng Bắc Á có lượng nước rất lớn?

**A.** Do nước mưa. **B.** Do băng tuyết tan.

**C.** Do nguồn nước ngầm dồi dào. **D.** Do nguồn nước ở các hồ cung cấp.

**Câu 6:** Ở châu Á, cảnh quan tự nhiên nào không bị con người khai thác để làm nông nghiệp, xây dựng khu dân cư, khu công nghiệp?

**A.** Thảo nguyên. **B.** Rừng lá kim.

**C.** Xavan. **D.** Rừng và cây bụi lá cứng.

**Câu 7:** Đặc điểm nào sau đây không đúng với sông ngòi Bắc Á?

**A.** Mạng lưới thưa thớt. **B.** Sông chảy từ Nam lên Bắc.

**C.** Mùa đông, các sông bị đóng băng. **D.** Mùa xuân gây lũ lụt.

**Câu 8:** Mùa cạn của sông ngòi Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á vào

**A.** Mùa xuân **B.** Mùa hạ **C.** Mùa thu **D.** Mùa đông

**Câu 9:** Sông ngòi ở Đông Nam Á có đặc điểm

**A.** mạng lưới thưa thớt. **B.** Nguồn cung cấp nước là do băng tan.

**C.** không có nhiều sông lớn. **D.** Mạng lưới dày đặc, nhiều sông lớn.

**Câu 10:** Lũ băng của sông ngòi Bắc Á vào mùa nào?

**A.** Mùa xuân **B.** Mùa hạ **C.** Mùa thu **D.** Mùa đông

**Câu 11:** Vùng trung và hạ lưu sông Ô-bi thường có lũ băng lớn vào mùa nào?

**A.** Mùa xuân. **B.** Mùa hạ. **C.** Mùa thu. **D.** Mùa đông.

**Câu 12:** Rừng lá kim phân bố chủ yếu ở khu vực

**A.** Đông Á. **B.** Đông Nam Á. **C.** Tây Xi-bia. **D.** Tất cả đều sai.

**Câu 13:** Cho biết các sông nào sau đây không thuộc khu vực Bắc Á?

**A.** Sông Ê-ni-xây, sông Lê-na **B.** Sông Mê Công, sông Hoàng Hà.

**C.** Sông Ô-bi. **D.** Tất cả đều sai.

**Câu 14:** Con sông nào chảy qua nước ta bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng?

**A.** Sông Hằng. **B.** Sông Trường Giang,

**C.** Sông Mê Công. **D.** Tất cả đều sai.

**Câu 15:** Đới cảnh quan chủ yếu của vùng Tây Nam Á và Trung Á là

**A.** Rừng lá kim. **B.** Rừng hỗn hợp và rừng lá rộng.

**C.** Hoang mạc và bán hoang mạc. **D.** Rừng nhiệt đới ẩm.

**Câu 16:** Giá trị kinh tế các sông của Bắc Á chủ yếu là

**A.** Cung cấp nước cho sản xuất. **B.** Nuôi trồng thủy sản.

**C.** Giao thông và thủy điện. **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 17:** Các con sông lớn ở Bắc Á và Đông Á thường bắt nguồn từ

**A.** Vùng núi Tây Nam Á. **B.** Vùng núi Bắc Á.

**C.** Vùng núi trung tâm Châu Á. **D.** Vùng núi Đông Nam Á.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 6 | B | 11 | A | 16 | C |
| 2 | D | 7 | A | 12 | C | 17 | C |
| 3 | A | 8 | A | 13 | B |  |  |
| 4 | D | 9 | D | 14 | C |  |  |
| 5 | B | 10 | A | 15 | C |  |  |